

Bản án số: 519/2019/HSST
Ngày 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Quân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 520/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương Văn C, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/11/1985. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 12, phường CH, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị Th, đã ly hôn; Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 159/2013/HSST ngày 13/5/2013 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt Dương Văn C 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Công đã chấp hành án phạt tù xong ngày 07/10/2015; thi hành được 250.000đ tiền án phí và tiền phạt, được miễn thi hành số tiền phạt còn lại là 4.950.000đ theo quyết định số 150/THADS ngày 24/8/2018 của TAND thành phố Thái Nguyên.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HAVICO

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thế H1 – chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phương N, sinh năm 1963, - chức vụ: Quản lý công trường (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, phường TTh, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thúy H2, sinh năm: 1976, (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm GB, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988, (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Dương Thị Th1, sinh năm 1987, (Có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1963, (Có mặt)

Đều trú tại: Tổ 12, phường CH, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018, Dương Văn C, có xin vào làm thuê cho công trình dân cư Havico, địa chỉ: Tổ 13, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên. Công được sắp xếp làm công việc lái xe ủi Komatsu D 50 để san lấp đất tại công trình. Khoảng tháng 2/2019, bộ phận đề nổ của xe ủi bị hỏng, để xe ủi hoạt động được thì phải dùng máy xúc đẩy hoặc kéo. Công đã báo cho ông Trần Phương N (sinh năm: 1963, HKTT: Tổ 16, phường TTh, thành phố TN) là người quản lý thiết bị công trường của công ty Havico nhưng chưa được sửa chữa. Công nhận thấy việc không có ắc quy thì máy ủi vẫn hoạt động được và việc quản lý tài sản ở công trường lỏng lẻo, nên Công đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 bình ắc quy trong xe ủi để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/6/2019, Công đến công trường làm việc, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, quan sát thấy không có ai qua lại, nên Công đã lật ghế ngồi của chiếc máy ủi lên rồi dùng tay lấy lần lượt 02 bình ắc quy Bắc Bộ của xe ủi đặt xuống dưới đất. Sau đó Công lái xe ủi về nơi quy định rồi điều khiển xe mô tô BKS : 20B1-192.15 (xe Công mượn của chị Dương Thị Th1, sinh năm 1987, HKTT: Tổ 12, phường CH, thành phố TN, là em gái của C) để ở trong lán xây dựng đến vị trí để 02 bình ắc quy trên. C bê 02 bình ắc quy để lên yên xe phía sau rồi đi về. Trên đường về, C mang 01 bình ắc quy bán cho chị Phạm Thúy H2 (sinh năm 1976, HKTT: xóm GB, phường DB, thành phố TN) là chủ cửa hàng mua bán ắc quy “Việt Hằng” tại xóm GB, phường DB, thành phố TN với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Chiếc ắc quy còn lại Công bán cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988, HKTT: Tổ 12, phường CH, thành phố TN với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán bình ắc quy C đã sử dụng tiêu xài hết cá nhân hết. Sau khi nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, ngày 21/6/2019 C đã đến Công an thành phố Thái Nguyên tự thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 183/HĐĐGTS ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận 02 bình ắc quy nêu trên có giá trị 3.600.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai nhận của C phù hợp với: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 02 (Hai) bình ắc quy, loại ắc quy Bắc Bộ, hiện 01 chiếc không thu hồi được do chị Phạm Thúy H2 đã bán cho khách và không xác định được đã bán cho ai; 01 chiếc đã thu hồi được do chị Nguyễn Thị H3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Havico, đại diện là ông Trần Phương N quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô BKS 20B1-192.15, số máy C12E-2968259, số khung BY168165, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là chị Dương Thị Th1. Chị Th1 không biết C sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Th1 quản lý, sử dụng.

Phân dân sự: Ông Trần Phương N yêu cầu Dương Văn C bồi thường giá trị của chiếc bình ắc quy không thu hồi được số tiền 1.800.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình để chị Dương Thị Th1 bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HAVICO 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị H4 là mẹ của Dương Văn C đã trả cho chị Nguyễn Thị H3 số tiền chị H3 bỏ ra mua ắc quy của Công là 800.000đ, chị Dương Thị Th1 bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HAVICO 1.800.000đ tiền chiếc ắc quy chưa thu hồi được. Bà H4, chị Th1, chị H3 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 508/KSĐT- KT ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Công khai nhận: Tháng 8/2018, bị cáo được nhận vào làm công nhân lái xe ủi Komatsu D50 cho công trình dân cư HaVico tại tổ 13, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, dự án do Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HAVICO xây dựng. Khi quan sát thấy việc quản lý của công trường lỏng lẻo, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 10/6/2019, bị cáo đã lén lút trộm cắp 02 bình ắc quy Bắc Bộ loại 12V-120AH lắp trong máy ủi Komatsu D50 đem bán cho chị Phạm Thúy H2 và chị Nguyễn Thị H3 với giá 1.300.000 đồng mục đích để tiêu sài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.600.000đ. Bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, thừa nhận không có oan, sai.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trần Phương N khai: Bị cáo Dương Văn C là công nhân lái máy ủi tại công trường do ông quản lý. Khi được cơ quan điều tra thông báo phía công ty mới biết Công trộm cắp của công ty 02

bình ắc quy Bắc Bộ trong xe ủi ở công trường. Hiện công ty mới thu hồi lại được 01 bình ắc quy. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho công ty là 1.800.000đ tiền bình ắc quy chưa thu hồi được. Ông N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H4, chị Dương Thị Th1 không đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; Điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn C từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xét xem cho được được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2019, tại khu vực công trình dân cư Havico thuộc tổ 13, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn C có hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy Bắc Bộ, loại 12V-120AH lắp trong máy ủi Komatsu D50 của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Havico, tổng trị giá tài sản là 3.600.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm gương để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra tự thú, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình để chị Dương Thị Th1 (em gái bị cáo) bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HAVICO 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Bà H4, chị Th1 không đề nghị bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Đối với chị Nguyễn Thị H3, Phạm Thúy H2 là người mua lại 02 chiếc bình ắc quy do Công trộm cắp được. Tuy nhiên, chị H3, chị Hằng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của chị H3, chị H2 không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Dương Thị Th1 là người cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 20B1-192.15 nhưng chị Thảo không biết C sử dụng xe của chị Th1 vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Dương Văn C 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại (ông N), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà H4, chị Th1), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị H2, chị H3) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

